

## ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA PHẦN TIẾNG VIỆT (tiếp theo)

### III – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

#### 1. Kiểu câu : nghi vấn, câu khiến, cảm thán, trần thuật, phủ định

Các câu đã cho thuộc những kiểu câu sau đây : câu khiến (a), (e) ; trần thuật (b), (h) ; nghi vấn (c), (d) ; cảm thán (g).

#### 2. Hành động nói

**Bài tập 1.** Các câu đã cho thể hiện những hành động nói sau đây : bộc lộ cảm xúc (a), phủ định (b), khuyên (c), đe dọa (d), khẳng định (e). Chú ý rằng các hành động khẳng định, phủ định thuộc kiểu hành động trình bày ; các hành động khuyên, đe dọa thuộc kiểu hành động điều khiển.

**Bài tập 2.** Các câu (b) và (d) là những câu nghi vấn được dùng để thể hiện các hành động phủ định, đe dọa. HS cần nắm được điều này để viết những câu phủ định, đe dọa có hoặc không có hình thức nghi vấn. Ví dụ :

[*Nhà cháu đã túng lại phải đóng suất sưu của chú nó nữa, nên mới lòi thoi như thế.*] *Chứ cháu có dám bỏ bễ tiền sưu của nhà nước đâu ?*

→ [*Nhà cháu đã túng lại phải đóng suất sưu của chú nó nữa, nên mới lòi thoi như thế.*] *Chứ cháu không dám bỏ bễ tiền sưu của nhà nước đâu !*

#### 3. Lựa chọn trật tự từ trong câu

**Bài tập 1.** Bài tập này có hai yêu cầu : chuyển đổi các từ in đậm sang vị trí khác trong câu, phân tích chỗ khác nhau về diễn đạt ở câu đã cho với câu viết lại. Hướng giải đáp như sau :

1. Từ *rón rén* có thể đặt ở sáu vị trí khác nhau trong câu. Cụ thể là :

a) Đứng đầu câu (trước chủ ngữ và vị ngữ) :

*Rón rén, chị Dậu bung một bát [cháo] lớn đến chỗ chổng nằm.*

b) Đứng cuối câu, ngăn cách với bộ phận đứng trước nó bằng dấu phẩy :  
*Chị Dậu bung một bát [cháo] lớn đến chỗ chổng nằm, rón rén.*

c) Đứng ngay sát trước động từ trung tâm của vị ngữ thứ hai : *Chị Dậu bung một bát [cháo] lớn, rón rén đến chỗ chổng nằm.*

d) Đứng ngay sát trước động từ trung tâm của vị ngữ thứ nhất :

*Chị Dậu rón rén bưng một bát [cháo] lớn đến chỗ chồng nằm.*

e) Đứng ngay sát sau động từ trung tâm của vị ngữ thứ nhất :

*Chị Dậu bưng **một cách rón rén** bát [cháo] lớn đến chỗ chồng nằm.*

g) Đứng cuối câu nhưng không ngăn cách với bộ phận đứng trước nó bằng dấu phẩy :

*Chị Dậu bưng bát [cháo] lớn đến chỗ chồng nằm **một cách rón rén**.*

**Bài tập 2.** Từ *hoảng quá* có thể có những vị trí như sau :

a) ***Hoảng quá**, anh Dậu vội để bát cháo xuống phản và lăn đùng ra đó, không nói được câu gì.*

b) *Anh Dậu **hoảng quá**, vội để bát cháo xuống phản và lăn đùng ra đó, không nói được câu gì.*

c) *Anh Dậu vội để bát cháo xuống phản và lăn đùng ra đó, **hoảng quá**, không nói được câu gì.*

d) *Anh Dậu vội để bát cháo xuống phản và lăn đùng ra đó, không nói được câu gì, **hoảng quá**.*

**Bài tập 3.**

So sánh bốn cách sắp xếp vị trí của cụm từ *hoảng quá* :

Ở vị trí đầu câu, *hoảng quá* là vị ngữ đảo. Tác dụng của cách sắp xếp trật tự từ như ở đây là nhấn mạnh trạng thái mà cụm từ *hoảng quá* biểu thị. Còn trong cả ba trường hợp còn lại, *hoảng quá* đều đóng vai trò vị ngữ, biểu thị trạng thái xảy ra đồng thời với các hành động *để bát cháo xuống phản, lăn đùng ra đó, không nói được câu gì*.